

Phụ lục 1

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP VÀ HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC CỦA CÁC NGÀNH DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển	Tên Ngành đại học đúng (không học bổ sung kiến thức)	Tên Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành đại học phù hợp (Học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi)	
			Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành	Học phần học bổ sung, số tín chỉ
1.	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới - Lao - Truyền nhiễm	Y khoa (7720101)		
2.	Khoa học y sinh			
	- Giải phẫu bệnh	Y khoa (7720101)		
	- Giải phẫu học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)		
	- Hóa sinh y học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Dược học (77202) - Điều dưỡng – Hộ sinh (77203) - Dinh dưỡng (77204) - Kỹ thuật Y học (77206) - Y tế công cộng (77207) - Quản lý Y tế (77208) - Kỹ thuật y sinh (7520212) - Công nghệ thực phẩm (7540101)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
	- Ký sinh trùng y học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)

thao

Phụ lục 1

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển	Tên Ngành đại học đúng (không học bổ sung kiến thức)	Tên Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành đại học phù hợp (Học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi)	
			Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành	Học phần học bổ sung, số tín chỉ
	- Mô phôi – Di truyền học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
	- Sinh lý học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
	- Sinh lý bệnh – Miễn dịch học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
	- Vi sinh y học	Y khoa (7720101) Y học cổ truyền (7720115) Y học dự phòng (7720110) Răng - Hàm - Mặt (7720501)	- Khoa học sự sống (742) - Kỹ thuật y sinh (7520212)	Module 1: Từ tế bào đến cơ quan (3 tín chỉ) Module 2: Từ cơ quan đến hệ thống (3 tín chỉ) Module 3: Miễn dịch – Đề kháng – Ký chủ (3 tín chỉ)
3.	Điện quang và y học hạt nhân	Y khoa (7720101)		
4.	Gây mê hồi sức	Y khoa (7720101)		
5.	Ngoại khoa: - Ngoại tổng quát - Chấn thương chỉnh hình - Ngoại – Lồng ngực - Ngoại – Nhi - Ngoại – Tiết niệu - Ngoại – Thần kinh và sọ não	Y khoa (7720101)		
6.	Nhân khoa	Y khoa (7720101)		
7.	Nhi khoa	Y khoa (7720101)		
8.	Nội khoa: - Nội tổng quát - Da liễu - Huyết học và truyền máu - Lão khoa	Y khoa (7720101)		

Phụ lục 1

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển	Tên Ngành đại học đúng (không học bổ sung kiến thức)	Tên Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành đại học phù hợp (Học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi)	
			Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành	Học phần học bổ sung, số tín chỉ
	- Nội tiết - Phục hồi chức năng - Tâm thần - Thần kinh			
9.	Sân phụ khoa	Y khoa (7720101)		
10.	Tai - Mũi - Họng	Y khoa (7720101)		
11.	Ung thư	Y khoa (7720101)		
12.	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Dược học (7720201)		
13.	Dược liệu - Dược học cổ truyền	Dược học (7720201)		
14.	Dược lý và dược lâm sàng	Dược học (7720201)		
15.	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất	Dược học (7720201)		
16.	Tổ chức quản lý dược	Dược học (7720201)		
17.	Răng - Hàm - Mặt	Răng – Hàm - Mặt (7720501)		
18.	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền (7720115)	- Y khoa (7720101) - Y học dự phòng (7720110)	- Nếu trong chương trình đại học có 1 học phần YHCT: học bổ sung Module YHCT 1: Y học cổ truyền (2 tín chỉ). - Nếu trong chương trình đại học không có học phần YHCT: học bổ sung Module YHCT 2: Y học cổ truyền (4 tín chỉ).
19.	Y học dự phòng	Y học dự phòng (7720110)		
20.	Y tế công cộng	Khối ngành sức khỏe (772)	Cử nhân đại học	Hoàn thành học phần bổ sung kiến thức “Nhập môn Y tế Công Cộng” trước khi nộp hồ sơ dự thi. (Có thời gian công tác tối thiểu 24 tháng trong lĩnh vực sức khỏe)
21.	Điều dưỡng	Điều dưỡng (7720301) Hộ sinh (7720302)		
22.	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Kỹ thuật phục hồi chức năng (7720603) Vật lý trị liệu Phục hồi chức năng		

Phụ lục 1

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển	Tên Ngành đại học đúng (không học bổ sung kiến thức)	Tên Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành đại học phù hợp (Học bổ sung kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi)	
			Lĩnh vực, Nhóm Ngành, Ngành	Học phần học bổ sung, số tín chỉ
23.	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật xét nghiệm y học (7720601)	- Sức khỏe (772) - Công nghệ sinh học (7420201) - Sinh học (7420101)	Học bổ sung chứng chỉ: - Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm. - Hoặc có chứng chỉ hành nghề Chuyên khoa /KTV xét nghiệm
24.	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng (7720401)	- Y học (77201) - Điều dưỡng - hộ sinh (77203) - Răng - Hàm - Mặt (77205) - Kỹ thuật y học (77206) - Y tế công cộng (77207) - Dược học (7720201) - Công nghệ thực phẩm (7540101)	- Có chứng chỉ Dinh dưỡng/Bồi dưỡng - Sau đại học về Dinh dưỡng với thời gian đào tạo ít nhất 06 tháng liên tục tại các Đơn vị thuộc/ trực thuộc Bộ Y tế và Sở Y tế. - Hoặc phải có giấy chứng nhận lớp bổ sung kiến thức Dinh dưỡng (90 tiết) do Đại học Y Dược TP HCM cấp chứng nhận.
25.	Y học gia đình	Y khoa (7720101)	Y học dự phòng (7720110)	Học bổ sung chứng chỉ: - Y học gia đình (thời gian đào tạo chứng chỉ ít 03 tháng và có thời hạn trong vòng 02 năm tính đến thời điểm đăng ký dự thi) - Hoặc Bồi dưỡng Sau đại học về Y học gia đình

Án định danh sách có 25 (hai mươi lăm) ngành tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ. *hao*

